

QUY ĐỊNH

**về tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức cơ quan Đảng,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Căn cứ Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW, ngày 03/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 18-QC/TU, ngày 19/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (viết tắt là cơ quan Đảng, đoàn thể) như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất quản lý biên chế cán bộ, công chức trong toàn tỉnh.

Điều 2. Việc tuyển dụng, tiếp nhận và điều động cán bộ, công chức phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định của Đảng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội. Ưu tiên bố trí biên chế để tuyển dụng đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng vào làm việc nhưng phải phù hợp với ngành nghề đào tạo, vị trí việc làm.

Điều 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ chỉ tiêu biên chế do Ban Tổ chức Trung ương thông báo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức vào biên chế cơ quan Đảng, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 4. Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy và các đơn vị thuộc biên chế khối Đảng, đoàn thể căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị theo quy định. Vào quý IV hằng năm, tiến hành rà soát biên chế hiện có, dự kiến nhu cầu tuyển dụng công chức vào chức danh, vị trí việc làm còn thiếu, lập báo cáo gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt. Riêng tuyển dụng, tiếp nhận đối với người làm việc trong ngành cơ yếu được thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

Điều 5. Phương thức tuyển dụng công chức

1. Tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển.
2. Tuyển dụng công chức thông qua xét tuyển được áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 14 Quy định này.
3. Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển và xét tuyển, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu tiếp nhận người đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm vào làm công chức đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 22 Quy định này.

Điều 6. Người được tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm thời gian công tác trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tuyển dụng tối thiểu là 2 năm (không kể thời gian tập sự) mới được chuyển sang cơ quan khác (trừ trường hợp điều động, bố trí cán bộ theo ngành dọc). Trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương II

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Mục 1

CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 7. Căn cứ tuyển dụng công chức

1. Tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn chung trong tuyển dụng

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện được quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức; không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ và các điều kiện sau:

1. Tuổi dự tuyển: Theo yêu cầu của chức danh, vị trí việc làm cần tuyển và bảo đảm có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc phù hợp với điều kiện thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học; đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh cần tuyển; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm cần tuyển.

3. Người dự tuyển vào vị trí việc làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, văn thư, lưu trữ trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng phải là đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa là đảng viên thì phải được xác minh lý lịch rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để phát triển đảng và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.

Điều 9. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng ban chỉ

huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 10. Thẩm quyền tuyển dụng công chức

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về các nội dung liên quan đến tuyển dụng công chức. Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể. Trường hợp tổ chức thi tuyển công chức chung với khối Nhà nước thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc với UBND tỉnh và tham mưu Thường trực Tỉnh ủy cử thành phần tham gia Hội đồng tuyển dụng do UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập.

2. Căn cứ kết quả thi tuyển, xét tuyển được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành quyết định tuyển dụng công chức.

Điều 11. Hội đồng tuyển dụng công chức

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức thuộc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

d) Các uỷ viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ và quyền hạn theo Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 và sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

3. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trong các hoạt động của Hội đồng.

Mục 2

THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Điều 12. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển công chức

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định về tiêu

chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm (nếu có) thì không phải dự thi vòng 1 quy định tại Khoản này.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Viết hoặc kết hợp viết và phỏng vấn.

b) Đối với bài thi viết:

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

c) Đối với bài thi phỏng vấn:

Nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thi: Tối đa 30 phút.

d) Thang điểm bài thi viết: 100 điểm; bài thi phỏng vấn: 100 điểm.

Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp viết và phỏng vấn thì tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân), thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại Điểm b,c, Khoản này.

đ) Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

3. Miễn phân thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gồm các huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu và Quế Phong.

Điều 13. Xác định người trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn thì phải dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi.

b) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn.

b) Người có số điểm của bài thi viết ở vòng 2 cao hơn trong trường hợp lựa chọn hình thức kết hợp viết và phỏng vấn.

c) Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1.

d) Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1.

đ) Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Trường hợp trong danh sách vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ (như công tác đoàn thanh niên, phụ nữ, nông dân, kế toán...) của đơn vị đăng ký tuyển dụng không có người trúng tuyển, Hội đồng tuyển dụng được quyền lựa chọn người có đủ điều kiện trúng tuyển cùng vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ từ đơn vị khác điều chuyển sang, nguyên tắc lựa chọn theo thứ bậc:

- a) Phù hợp với yêu cầu đăng ký dự tuyển (giới tính, chuyên ngành đào tạo...).
- b) Kết quả điểm thi vòng 2 cộng điểm ưu tiên.
- c) Đảng viên.

Mục 3

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

Điều 14. Đối tượng xét tuyển công chức

1. Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây:

- a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.
- b) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- c) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

2. Việc tuyển dụng đối với nhóm đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 15. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng, như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2

- a) Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- b) Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).
- c) Thang điểm: 100 điểm.

Điều 16. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 9 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm, kết quả học tập, ngành đào tạo... để xác định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Mục 4

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 17. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển dụng đã được phê duyệt và điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm do các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức đăng ký, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh và thông báo công khai ít nhất 01 lần trên Báo Nghệ An hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An; đồng thời, niêm yết thông báo tại trụ sở cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan có nhu cầu tuyển dụng.

2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng biên chế công chức cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm.

b) Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển.

d) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển.

đ) Hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển; yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm (nếu có); hình thức thông báo tới người dự tuyển (tin nhắn SMS, thư điện tử hoặc hình thức điện tử phù hợp khác).

e) Các nội dung khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức.

3. Người đăng ký dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ dự tuyển về cơ quan có nhu cầu tuyển dụng (hoặc có thể nộp trực tiếp tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Thời hạn nhận hồ sơ là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và phải được xác định cụ thể trong Thông báo tuyển dụng.

4. Hồ sơ dự tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Bản sơ yếu lý lịch, có dán ảnh (3 x 4), đóng dấu giáp lai, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan tổ chức nơi đang công tác, học tập trong thời hạn 30 ngày làm việc tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao giấy khai sinh, các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập (trình bản gốc, nộp bản sao có công chứng của Nhà nước).

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền (bệnh viện huyện và tương đương trở lên) cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

đ) Nếu đối tượng ưu tiên phải có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

e) Đối với đối tượng đăng ký xét tuyển phải có bản cam kết làm việc tại cơ quan, đơn vị tuyển dụng.

Điều 18. Trình tự tổ chức tuyển dụng

1. Tổ chức sơ tuyển

a) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng thành lập bộ phận sơ tuyển gồm: Lãnh đạo cơ quan, trưởng ban tổ chức, cán bộ tham mưu công tác tuyển dụng, đại diện bộ phận có nhu cầu tuyển dụng công chức.

b) Nhiệm vụ sơ tuyển:

- Tiếp nhận, lập danh sách hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Xem xét lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn đưa vào danh sách dự tuyển.

Số lượng người dự tuyển phải nhiều hơn số chỉ tiêu được tuyển trên một vị trí tuyển dụng. Trường hợp sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ nhưng không đủ số người nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định thì báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

c) Nội dung sơ tuyển:

- Nghiên cứu hồ sơ: Kiểm tra các điều kiện về lý lịch, sức khỏe; tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ qua các văn bằng chứng chỉ.

- Tiếp xúc nhân sự:

+ Tìm hiểu (có thể tổ chức kiểm tra) nguyện vọng, năng lực, sở trường, tác phong...

+ Giới thiệu khái quát về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan và nhiệm vụ của vị trí cần tuyển.

+ Thông báo về một số điều kiện làm việc và các yêu cầu khác phù hợp với tiêu chuẩn chức danh của vị trí cần tuyển.

- Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để thẩm định các nội dung yêu cầu về hồ sơ dự tuyển (nếu cần thiết).

- Có kết luận bằng văn bản về nhân sự qua sơ tuyển.

d) Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển, các đơn vị lập danh sách và gửi hồ sơ những người đủ điều kiện dự tuyển trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

3. Thành lập Ban Kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo và nêu rõ lý do.

4. Tổ chức thi tuyển:

a) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

b) Tổ chức thi vòng 1:

Thời gian tổ chức thi vòng 1: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển.

Kết quả thi được thông báo tới thí sinh ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

c) Tổ chức thi vòng 2:

Thời gian tổ chức thi vòng 2: Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1.

Trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành lựa chọn thi viết hoặc kết hợp viết và phỏng vấn thì chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi viết phải hoàn thành việc chấm thi và công bố kết quả thi trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng thời, thông báo thời hạn nhận đơn phúc khảo là 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi. Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo. Trường hợp số lượng đơn phúc khảo nhiều thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời gian hoàn thành việc chấm phúc khảo nhưng không quá 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.

Hội đồng tuyển dụng quyết định việc tổ chức thi phỏng vấn ngay sau bài thi viết (khi chưa có kết quả thi viết) hoặc tổ chức thi phỏng vấn đối với thí sinh có kết quả đạt bài thi viết sau khi có kết quả thi viết (kể cả phúc khảo, nếu có). Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

5. Tổ chức xét tuyển:

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

Điều 19. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 18 Quy định này, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

2. Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người trúng tuyển. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Điều 20. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, người trúng tuyển phải đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm liên hệ, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Điều 21. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành quyết định tuyển dụng và thông báo tới người trúng tuyển.

2. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc Phiếu lý lịch tư pháp xác định thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Hết thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển mà kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 2, Điều 20 Quy định này hoặc quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 3 Điều này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Quy định này (trong trường hợp tổ chức thi tuyển) hoặc quy định tại Khoản 2, Điều 16 Quy định này (trong trường hợp tổ chức xét tuyển).

Mục 5

TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC

Điều 22. Đối tượng tiếp nhận

1. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Cán bộ, công chức cấp xã.
3. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức.
4. Chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, thành viên hội đồng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, kiểm

soát viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng và người đang giữ chức vụ, chức danh quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 23. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

1. Trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Người được tiếp nhận phải có trình độ đại học trở lên, đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh; được đào tạo và có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của ngạch công chức.

2. Trình độ lý luận chính trị: Tiếp nhận vào làm công chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện: Phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên. Không yêu cầu trình độ trung cấp lý luận chính trị đối với các vị trí văn thư, lưu trữ, kế toán.

3. Đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của Nhà nước và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2, 3, Điều 22 Quy định này phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 22 Quy định này) làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

b) Trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 22 Quy định này chỉ thực hiện việc tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật (không kể thời gian tập sự, thử việc) phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận và phải được quy hoạch vào chức vụ dự kiến bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương trở lên.

c) Trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 22 Quy định này phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến.

Điều 24. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức

- a) Đơn xin tiếp nhận vào công chức.
- b) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.
- c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.
- đ) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác 3 năm gần nhất.
- e) Bản nhận xét đánh giá của cơ quan quản lý cán bộ về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong thời gian 3 năm gần nhất.
- f) Bản kê khai tài sản.
- h) Bản nhận xét nơi cư trú.
- i) Kết luận thẩm định tiêu chuẩn chính trị.
- k) Quyết định tuyển dụng, các quyết định công nhận kết quả bầu cử, bổ nhiệm, quyết định lương của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Hội đồng kiểm tra, sát hạch

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng kiểm tra, sát hạch có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.
- c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức thuộc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.
- d) Các uỷ viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch:

a) Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận; nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; hình thức sát hạch là vấn đáp.

c) Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra, sát hạch.

3. Nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển để xây dựng. Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết do Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

4. Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người tham dự kiểm tra, sát hạch; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

5. Không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp sau:

a) Tiếp nhận các trường hợp quy định tại Khoản 2, 5, Điều 22 Quy định này vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Tiếp nhận các trường hợp quy định tại Điều 22 Quy định này vào làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy được xem xét, quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng quy định tại Khoản này.

Điều 26. Quy trình tiếp nhận vào làm công chức

1. Các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, điều kiện, tiêu chuẩn, khung năng lực vị trí việc làm cần tuyển, thông báo, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức sơ tuyển, lựa chọn nhân sự trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định.

2. Đối với các trường hợp phải tổ chức kiểm tra, sát hạch thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

3. Việc tổ chức kiểm tra, sát hạch sẽ được thực hiện theo quý, vào tháng cuối quý, cụ thể: tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 hằng năm.

4. Khi tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào công chức và thực hiện như sau:

a) Trường hợp bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận.

b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức là cấp trên của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định đồng ý về việc tiếp nhận trước khi quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Trường hợp cán bộ, công chức cấp huyện trở lên được điều động, luân chuyển về làm cán bộ, công chức cấp xã thì căn cứ vào yêu cầu công tác, cấp có thẩm quyền quyết định điều động về làm cán bộ, công chức cấp huyện trở lên mà không phải thực hiện theo thủ tục tiếp nhận quy định tại Điều này, báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi thực hiện để theo dõi, quản lý biên chế.

6. Xác định người trúng tuyển trong xét tiếp nhận vào công chức.

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.
- b) Có kết quả điểm kiểm tra, sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên (thang điểm 100).

Mục 6

TẬP SỰ

Điều 27. Chế độ tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự được quy định như sau:

a) 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại C.

b) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được người đứng đầu cơ quan, đơn vị nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự:

a) Nắm vững quy định của pháp luật về công chức; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tác; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng.

b) Trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng.

c) Tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

4. Trong thời gian thực hiện chế độ tập sự, người đứng đầu cơ quan quản lý, sử dụng công chức phải cử người thực hiện chế độ tập sự tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước để hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức trước khi bổ nhiệm. Thời gian tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước được tính vào thời gian tập sự.

5. Các trường hợp được tuyển dụng vào công chức không phải thực hiện chế độ tập sự nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Được bổ trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm.

b) Thời gian công tác làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục thì được cộng dồn), bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng.

Trường hợp đáp ứng điều kiện tại Điểm a Khoản này nhưng chưa đủ thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng thì thời gian đã công tác được tính vào thời gian tập sự. Trường hợp thời gian công tác lớn hơn thời gian tập sự thì khoảng thời gian công tác còn lại sau khi trừ đi thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng được tính vào thời gian xét nâng bậc lương.

Đối với trường hợp không phải thực hiện chế độ tập sự được bổ nhiệm vào ngạch khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn của ngạch và được xếp lương theo vị trí việc làm được tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định của pháp luật. Cấp có thẩm quyền phải cử công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức được tuyển dụng.

6. Không điều động, bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng.

Điều 28. Hướng dẫn tập sự

Cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại Khoản 3, Điều 27 Quy định này.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc, người đứng đầu cơ quan sử dụng phải cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

Điều 29. Bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 27 Quy định này; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức có văn bản đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

Điều 30. Huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị huỷ bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy ra quyết định bằng văn bản huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị huỷ bỏ quyết định tuyển dụng được cơ quan sử dụng công chức trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương III

TIẾP NHẬN, ĐIỀU ĐỘNG CÔNG CHỨC; HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀO LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Điều 31. Việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ. Đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của cấp trên thì lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết để đào tạo, bồi dưỡng hoặc luân chuyển cán bộ, công chức, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với lãnh đạo các đơn vị trước khi ra quyết định điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức từ đơn vị này đến đơn vị khác.

Điều 32. Điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức trong biên chế

1. Tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức về công tác trong các cơ quan Đảng, đoàn thể:

a) Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Người được tiếp nhận, điều động về cơ quan Đảng, đoàn thể phải đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh; được đào tạo và có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

- Văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học, ngành đào tạo phù hợp với chuyên môn cần tuyển.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên (trừ kế toán và văn thư, lưu trữ).

b) Có sức khỏe tốt.

c) Có phẩm chất đạo đức tốt và có triển vọng phát triển. Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

3. Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quy định này. Riêng đơn cá nhân viết ghi tiêu đề đơn xin chuyển công tác.

Điều 33. Quy trình tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức

1. Các cơ quan có nhu cầu tiếp nhận cán bộ, công chức căn cứ vào các chức danh, vị trí việc làm cần tuyển, điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận, lập danh sách hồ sơ đăng ký dự tuyển.

2. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc lựa chọn hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thống nhất trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định và ra quyết định tiếp nhận (hồ sơ trình gồm: Tờ trình và hồ sơ cán bộ, công chức đề nghị tiếp nhận).

3. Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy khi thực hiện điều động cán bộ, công chức trong biên chế từ đơn vị này sang đơn vị khác phải tuân thủ các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển cán bộ, công chức và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy dự trù kinh phí phục vụ thi tuyển, xét tuyển trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Điều 35. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và người được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 36. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- CCQ chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (8b),
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Nghệ An,
- Huyện ủy, thành ủy, thị ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

(đã ký)

Hoàng Nghĩa Hiếu